

Số: 83/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH
**Phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc
bán trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chế độ chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 27/VBHN-BGDĐT ngày 23/12/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 về ban hành quy chế hoạt động trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Thông tư 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế hoạt động trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 /7/2016 của Chính phủ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung nội dung quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 22/02/2021;

Căn cứ Kết luận số 195-KL/TU ngày 15/4/2021 Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú phổ thông dân tộc bán trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát triển hệ thống trường PTDTNT, PTDTBT nhằm tăng tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số được chăm sóc, giáo dục trong trường PTDTNT, PTDTBT, đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào dân tộc thiểu số; góp phần đào tạo nguồn cán bộ và nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, phát triển kinh tế, xã hội trong thời kỳ mới, thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII.

2. Yêu cầu

Việc phát triển các trường PTDTNT, PTDTBT phải dựa trên tình hình thực tế của mỗi trường và địa phương; phải đảm bảo theo các quy định, các điều kiện để thành lập các trường PTDTNT, PTDTBT và thống nhất với Kế hoạch

xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, phù hợp với tiến trình xây dựng nông thôn mới, phù hợp với quy hoạch chung của các xã, thị trấn, của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Việc thành lập các trường PTDTNT, PTDTBT phải tạo điều kiện tốt hơn cho việc dạy và học của mỗi nhà trường, đảm bảo sự đồng thuận cao của nhân dân, của chính quyền địa phương huy động được sự vào cuộc của tất cả các đơn vị có liên quan để thực hiện hoàn thành các mục tiêu theo kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Mở rộng quy mô, mạng lưới trường PTDTNT, PTDTBT nhằm tăng tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được chăm sóc, giáo dục tại trường PTDTNT, PTDTBT từ 9,4% lên 20,5% (20.903/101.908 học sinh), góp phần duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng giáo dục, chăm sóc học sinh người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội, đặc biệt khó khăn.

Trong giai đoạn tiếp theo tiếp tục rà soát, chuyển đổi các trường không nằm trong kế hoạch này để tiếp tục mở rộng quy mô, mạng lưới trường PTDTNT, PTDTBT.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với trường PTDTNT

- Thực hiện chuyển đổi 03 trường PTDTNT cấp THCS thành trường PTDTNT liên cấp THCS-THPT, nhằm tăng tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trong trường PTDTNT từ 5,1% lên 6,5% (3.070/47.068 học sinh), đáp ứng nhu cầu của con em đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

- Từ năm 2021: Chuyển đổi Trường PTDTNT THCS huyện Chiêm Hoá thành trường PTDTNT THCS-THPT Chiêm Hoá, Trường PTDTNT THCS huyện Hàm Yên thành trường PTDTNT THCS-THPT Hàm Yên và Trường PTDTNT THCS huyện Na Hang thành trường PTDTNT THCS-THPT Na Hang.

- Trong giai đoạn tiếp theo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện tiếp tục rà soát thực trạng, quy mô số lượng, trường, lớp, nguồn vốn, nhu cầu của nhân dân, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chuyển đổi các trường PTDTNT THCS còn lại thành trường PTDTNT liên cấp THCS-THPT, đảm bảo phù hợp tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

2.2. Đối với trường PTDTBT

- Thực hiện chuyển đổi 26 trường phổ thông thành trường PTDTBT, (trong đó 04 trường sáp nhập, 22 trường chuyển đổi), nhằm tăng tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trường PTDTBT từ 8,1% lên 20,3% (17.865/87.882 học sinh).

- Năm 2021: Chuyển đổi 05 trường phổ thông thành trường PTDTBT.

- Năm 2022: Chuyển đổi 07 trường phổ thông thành trường PTDTBT.

- Năm 2023: Chuyển đổi 14 trường phổ thông thành trường PTDTBT.
(Lộ trình thực hiện chuyển đổi theo biểu số 01 gửi kèm)

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH, NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Đối với trường PTDTNT

1.1. Đầu tư xây dựng: 142 phòng ở nội trú; 34 phòng học; 45 phòng học bộ môn; 02 nhà tập đa năng; 04 nhà công vụ cho giáo viên, công trình vệ sinh, nước sạch cho 03 trường PTDTNT THCS chuyển đổi thành trường PTDTNT liên cấp THCS-THPT.

(Chi tiết theo biểu số 02 gửi kèm)

1.2. Mua sắm 13 danh mục trang thiết bị dạy học thiết yếu (thiết bị dạy học tối thiểu, bàn ghế, máy tính, máy chiếu...) còn thiếu cho 03 trường PTDTNT THCS chuyển đổi thành trường PTDTNT liên cấp THCS-THPT.

(Chi tiết theo biểu số 03 kèm theo)

1.3. Mua sắm 24 danh mục trang thiết bị, đồ dùng thiết yếu phục vụ công tác nội trú còn thiếu (thiết bị, đồ dùng cho nhà ăn, phòng ở nội trú...) cho 03 trường PTDTNT THCS chuyển đổi thành trường PTDTNT liên cấp THCS-THPT.

(Chi tiết theo biểu số 04 kèm theo)

1.4. Chi trả chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh cho 03 trường PTDTNT THCS chuyển đổi thành trường PTDTNT liên cấp THCS-THPT (Cán bộ quản lý, giáo viên: *Hưởng phụ cấp ưu đãi 70% mức lương hiện hưởng và phụ cấp trách nhiệm 0,3 mức lương cơ sở/tháng; học sinh: Hưởng học bổng 80% mức lương cơ sở/tháng*).

(Chi tiết theo biểu số 05 kèm theo)

2. Đối với trường PTDTBT

2.1. Đầu tư xây dựng: 369 phòng ở bán trú; 29 nhà ăn, nhà bếp; 64 công trình vệ sinh, nước sạch; 236 phòng học thông thường và phòng học bộ môn, cho 26 trường phổ thông chuyển đổi thành trường PTDTBT.

(Chi tiết theo biểu số 06 kèm theo)

2.2. Mua sắm 13 danh mục trang thiết bị dạy học thiết yếu (thiết bị dạy học tối thiểu, bàn ghế, máy tính, máy chiếu...) còn thiếu, cho 26 trường phổ thông chuyển đổi thành trường PTDTBT.

(Chi tiết theo biểu số 07 kèm theo)

2.3. Mua sắm 27 danh mục trang thiết bị, đồ dùng thiết yếu (thiết bị, đồ dùng cho nhà ăn, phòng ở bán trú...) phục vụ công tác bán trú còn thiếu, cho 26 trường phổ thông chuyển đổi thành trường PTDTBT.

(Chi tiết theo biểu số 08 kèm theo)

2.4. Chi trả chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cho 26 trường phổ thông chuyển đổi thành trường PTDTBT (*Cán bộ quản lý, giáo viên: Hưởng phụ cấp ưu đãi 50% mức lương hiện hưởng và phụ cấp trách nhiệm 0,3 mức lương cơ sở/tháng; học sinh: Hỗ trợ tiền ăn 40% mức lương cơ sở/tháng; tiền ở 10% mức lương cơ sở/tháng, hỗ trợ mua sắm dụng cụ thể thao, tủ thuốc 150 nghìn đồng/năm/học sinh*).

(Chi tiết theo biểu số 09 kèm theo)

3. Kế hoạch kinh phí thực hiện

Nguồn vốn thực hiện kế hoạch: **520.453** triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương (theo Nghị quyết số 88/2019/QH14): **335.034** triệu đồng, chiếm 64,4%, chia ra:

- + Đầu tư xây dựng: **272.780** triệu đồng.
- + Mua sắm thiết bị dạy học: **59.229** triệu đồng.
- + Mua sắm thiết bị phục vụ công tác nội trú: **3.025** triệu đồng.

- Nguồn vốn tỉnh: **141.569** triệu đồng, chiếm 27,2%, chia ra:

- + Đầu tư xây dựng: **64.914** triệu đồng.
- + Mua sắm trang thiết bị dạy học: **19.238** triệu đồng.
- + Mua sắm thiết bị phục vụ công tác nội trú, bán trú : **23.454** triệu đồng.

+ Chi trả chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh cho học sinh trường PTDTNT THCS-THPT: **33.963** triệu đồng.

- Nguồn vốn huyện: **43.850** triệu đồng, chiếm 8,4%, chia ra:

- + Đầu tư xây dựng: **24.941** triệu đồng (đối ứng xây dựng các công trình).

+ Chi trả chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh các trường PTDTBT: **18.909** triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu số 10 kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về tầm quan trọng và ý nghĩa của việc phát triển trường PTDTNT, PTDTBT trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh dân tộc thiểu số và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi trong thời kỳ mới; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho việc phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số; học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh có khăn vươn lên trong học tập tạo sức lan toả trong toàn ngành và xã hội.

2. Nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp Ủy, chính quyền các cấp

Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội trong việc triển khai và huy động các nguồn lực xây dựng trường PTDTBT, PTDTNT.

Hàng năm, Ủy ban dân dân các huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng ban chuyên môn có liên quan rà soát thực trạng, lập kế hoạch đầu tư, bố trí các nguồn vốn và thực hiện các giải pháp trong việc xây dựng trường PTDTBT, PTDTNT một cách hiệu quả, phù hợp với địa phương nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số

Chỉ đạo các đơn vị trường học, trường PTDTNT, PTDTBT thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số; giáo dục học sinh lòng tự tôn dân tộc, ý thức bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá, bản sắc dân tộc thiểu số; tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, phù hợp đối tượng học sinh DTTS; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh DTTS; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS ở trường PTDTNT, PTDTBT; chú trọng việc dạy học 2 buổi/ngày và các giờ tự học buổi tối trong khu nội trú, bán trú. Thực hiện các giải pháp huy động học sinh tiểu học lớp 3, 4, 5 ở các điểm trường lẻ về học và ở bán trú tại điểm trường chính, nhằm tăng tỷ lệ học sinh bán trú và nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Thực hiện hiệu quả công tác tuyển sinh vào các trường PTDTNT, PTDTBT

Thực hiện rà soát đối tượng trong vùng tuyển sinh đề xuất chỉ tiêu, xây dựng kế hoạch tuyển sinh và tham mưu tổ chức thi và xét duyệt học sinh nội trú, bán trú đảm bảo đúng đối tượng, khách quan, công bằng, kịp thời theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên,

Củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tổ chức rà soát, bố trí đủ số lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho các trường PTDTNT, PTDTBT theo quy định đảm bảo cơ cấu, chất lượng đội ngũ đáp ứng mục tiêu giáo dục; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên trường PTDTNT, PTDTBT về tiếng dân tộc thiểu

số, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đặc thù, giáo dục ngoài giờ chính khóa, công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm lý học sinh DTTS, tư vấn tâm lý học đường, giáo dục văn hoá dân tộc; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh, phòng chống xâm hại tình dục và bạo lực học đường; đẩy mạnh tổ chức hoạt động thao giảng, thăm lớp dự giờ, hội thảo trao đổi sáng kiến kinh nghiệm đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá trong trường và với các trường PTDTNT, PTDTBT.

6. Thực hiện tốt chính sách đối với người dạy và người học

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các trường chuyên biệt, trường ở vùng DTTS miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo đúng quy định.

7. Xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị nhà trường theo quy định của trường PTDTNT, PTDTBT.

- Xây dựng các phòng học, phòng học bộ môn, các phòng chức năng, nhà ở bán trú, nhà ăn, nhà bếp, công trình vệ sinh, nước sạch, mua sắm trang thiết bị dạy học cho các nhà trường trong lộ trình xây dựng trường PTDTBT, PTDTNT giai đoạn 2021-2025 đảm bảo theo đúng quy định của trường PTDTNT và PTDTBT.

- Tích cực huy động, lồng ghép các nguồn tài chính hợp pháp để đầu tư hiệu quả đảm bảo phù hợp với quy mô trường, lớp.

- Rà soát, thống kê cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tu bổ, sửa chữa tài sản, thiết bị còn sử dụng được; thanh lý tài sản, thiết bị hư hỏng không sử dụng; lập danh mục tài sản, thiết bị cần được trang cấp theo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia để có kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định, đảm bảo hiệu quả; tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời các nội dung phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; hàng năm tổng hợp nhu cầu nguồn vốn trung ương, địa phương thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện tăng cường công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số trong các PTDTNT, PTDTBT.

- Tổ chức tuyên dương tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho việc phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số; học sinh dân tộc thiểu số có hoàn cảnh có khăn vươn lên trong học tập.

- Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết việc triển khai kế hoạch hằng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổng hợp những vướng mắc, phát sinh của các sở, ngành, địa phương để tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo kịp thời.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để thực hiện kế hoạch đảm bảo theo quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn kinh phí của tỉnh thực hiện kế hoạch, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí định mức biên chế sự nghiệp trong các trường PTDTNT, PTDTBT theo đúng quy định hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu tốt nhất cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh các trường PTDTNT, PTDTBT.

5. Ban Dân tộc tỉnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, và Ủy ban nhân dân các huyện phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nguồn vốn đầu tư Tiểu dự án 1: “Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, PTDTBT và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số” của Dự án 5: Phát triển giáo dục và đào tạo theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030 đảm bảo tính khả thi, theo các quy định hiện hành của Luật ngân sách nhà nước.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho đồng bào các dân tộc về nhiệm vụ, mục đích tạo nguồn đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, tính chất chuyên biệt của trường PTDTNT, PTDTBT.

6. Ủy ban nhân dân huyện

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển trường PTDTNT, PTDTBT trên địa bàn theo lộ trình đảm bảo hiệu quả.

- Ưu tiên quỹ đất, giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, công trình phụ trợ cho trường PTDTNT, PTDTBT đảm bảo phát triển bền vững, ổn định, phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo; các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số.

- Thực hiện các giải pháp huy động học sinh tiểu học lớp 3, 4, 5 ở các điểm trường lẻ về học và ở bán trú tại điểm trường chính, nhằm tăng tỷ lệ học sinh bán trú cấp tiểu học, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện về thành lập, tổ chức hoạt động của trường PTDTBT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Căn cứ lộ trình chuyển đổi thành lập các trường PTDTBT chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng, ban có liên quan lập hồ sơ thành lập trường PTDTBT, tổ chức thẩm định điều kiện, trình thành lập trường PTDTBT và quyết định việc thành lập trường PTDTBT theo quy định.

- Cân đối, bố trí nguồn vốn của huyện đầu tư xây dựng các hạng mục công trình theo kế hoạch; đảm bảo điều kiện về đội ngũ: Bố trí đủ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho các PTDTNT, PTDTBT nhằm đáp ứng công tác giảng dạy và quản lý học sinh nội trú, bán trú theo quy định.

- Đảm bảo các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên các trường PTDTNT, PTDTBT và học sinh nội trú, bán trú để các trường PTDTNT, PTDTBT tổ chức tốt việc ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho học sinh nội trú, bán trú. Định kỳ, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển hệ thống trường PTDTNT, PTDTBT trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, các cấp, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động đề xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- UBND huyện, thành phố;
- Các Sở: GDĐT, TC, KHĐT, NV;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Chuyên viên khối NC-TH;
- Lưu: VT, KGVX (Tuyên).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Việt Phương